TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **82**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành Vui
2. Ông Trương Thành Hải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74A/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/QĐST-DS ngày 06/9/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Thị T**, sinh năm 1991 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
2. Bị đơn: Ông **Điểu Đ**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ñôn khởi kiện đề ngaøy 15 thaùng 3 naêm 2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Thị T trình baøy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Điểu Đ tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, tuy nhiên đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không còn

hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa vì mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Điểu Đ.

- Về con chung: Bà và Điểu Đ có 03 người con chung tên Thị Ngọc Mân, sinh ngày 20/11/2006; Điểu Đặng, sinh ngày 24/01/2011 và Thị Ngọc Khánh, sinh ngày 29/8/2015. Ngoài ra, bà và ông Điểu Đ không có nuôi con nuôi.

Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Bị đơn - ông Điểu Đ vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.*

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa

** Việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

** Veà noäi dung*:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Thị T, cụ thể như sau:

+ Cho bà Thị T được ly hôn với ông Điểu Đ.

+ Về con: Bà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Thị Ngọc Mân, sinh ngày 20/11/2006; Điểu Đặng, sinh ngày 24/01/2011 và Thị Ngọc Khánh, sinh ngày 29/8/2015.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét do không có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết

Nguyên đơn - bà Thị T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với bị đơn - ông Điểu Đ và yêu cầu nuôi con. Yêu cầu của nguyên đơn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện cư trú tại xã Lộc An, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tống đạt văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tuy nhiên bị đơn – ông Điểu Đ vẫn vắng mặt và không có lý do vắng mặt. Nguyên đơn – bà Thị T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị T, sinh năm 1991 cùng ông Điểu Đ, sinh năm 1982 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Thị T và ông Điểu Đ là hợp pháp.

Như đã phân tích tại phần thủ tục tống đạt văn bản tố tụng thì việc tống đạt các thủ tục tố tụng của Tòa án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên ông Điểu Đ không tham gia tố tụng tại Tòa án là xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Bà Thị T xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Thị T và ông Điểu Đ đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thị T.

[2] Về con: Bà Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Quá trình giải quyết vụ án các cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Vì vậy, cần giao các cháu Thị Ngọc Mân, sinh ngày 20/11/2006; Điểu Đặng, sinh ngày 24/01/2011 và Thị Ngọc Khánh, sinh ngày 29/8/2015 cho bà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét do không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Thị T phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Thị T

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Thị T được ly hôn với ông Điểu Đ.
- Về con: Bà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Thị Ngọc Mân, sinh ngày 20/11/2006; Điểu Đặng, sinh ngày 24/01/2011 và Thị Ngọc Khánh, sinh ngày 29/8/2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Thị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0010481 ngày 19/5/2023.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Đông Kết;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Quang Minh